

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS-ST

Ngày: 08/7/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trần Văn Tám**

2. Ông **Cao Châu Tiếp**

*Thư ký phiên Tòa:* Bà **Huỳnh Thanh An** – Thư ký tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang: không tham gia

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự và quyết định hoãn phiên tòa số: 17/QĐ-ST ngày 17/6/2020.

\* Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1970. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

Do chỗ quen biết tôi có cho bà Nguyễn Thị L mượn số tiền 200.000.000đ, bà L đã trả dần còn lại số tiền 86.000.000đ. Sau khi tôi nộp đơn khởi kiện tại TAND thị xã Cai Lay thì bà L có trả thêm cho tôi số tiền 15.000.000đ, còn nợ lại 71.000.000đ, (trong đó có 20.000.000đ là tiền lãi mà bà L còn nợ lại tôi trước đây). Nay tôi yêu cầu bà L phải trả cho tôi số tiền 71.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

\* Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Tôi có mượn của bà H số tiền còn nợ lại là 71.000.000đ, trong biên nhận tôi có viết là Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, nay tôi xác định Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Thị Mỹ H là một người, do lúc viết biên nhận tôi viết nhầm họ bà H. Tôi có nợ lại số tiền 71.000.000đ như bà H trình bày là đúng. Nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên tôi xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, xin 3 tháng trả 01 lần (3 tháng/3.000.000đ), cho đến khi hết số tiền này.

\* Nguyên đơn bà H không đồng ý đối với yêu cầu xin trả dần của bà L. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H và bà Nguyễn Thị L thực tế đã phát sinh. Tại đơn khởi kiện bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền nợ vay là 86.000.000đ, sau đó bà L có trả cho bà H số tiền 15.000.000đ. Như vậy bà L còn nợ lại bà H số tiền 71.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị L cũng thừa nhận có vay của bà Lê Thị Mỹ H và còn thiếu lại bà H số tiền 71.000.000đ. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn bà L không có khả năng trả bà H số tiền này một lần nên bà L xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết số tiền nợ 71.000.000đ này. Bà H không đồng ý với yêu cầu xin trả dần này của bà L, yêu cầu bà L trả số tiền 71.000.000đ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H là có cơ sở chấp nhận, cần buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền vốn vay là 71.000.000đ, thực hiện việc trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền vốn vay là **71.000.000 đồng** (Bảy mươi một triệu đồng). Việc trả tiền thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Lê Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị L chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị L phải chịu 3.550.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Mỹ H số tiền 2.150.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0000379 ngày 27/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

[3] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND TX Cai Lậy;*
- *Chi cục THADS TX Cai Lậy;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Kim Thoa**